

Số: 350/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 18 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: **230/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026** về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Anh T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số F P, Tổ F, ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai. Số điện thoại: 0971.428.942

2. Chị Bùi Ngọc Kim A, sinh năm 1995;

Địa chỉ: 1, Tổ A, Khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai. Số điện thoại: 0938.556.755

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Ngọc Kim A và anh Trần Anh T tự nguyện đăng ký kết hôn, có Giấy chứng nhận kết hôn số 20 năm 2023; nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Trong quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã do không cùng quan điểm sống. Nhiều lần vợ chồng đã tự hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Anh T và chị Bùi Ngọc Kim A tự nguyện chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **10 tháng 3 năm 2026** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Ngọc Kim A và ông Trần Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trần Anh T và chị Bùi Ngọc Kim A phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0001407 ngày 15 tháng 01 năm 2026** của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV1-ĐN;
- Phòng THADS KV1-ĐN;
- Nơi ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Mẫu 31-VDS

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Phú Tra

